

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-PT  
Ngày 13 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn San.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Mai Hương và ông Nguyễn Thanh Hải.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với Bị cáo Nguyễn Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

Bị cáo Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn VL 2, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1952 và bà Lại Thị T, sinh năm 1953; chồng: Nguyễn Khắc B (đã chết); con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

***- Bị hại không kháng cáo:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; trú tại: Xóm 1 xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:***

1. Anh Nguyễn Đắc M, sinh năm 1996; trú tại: Thôn V L 2, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983; trú tại: Tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 17/10/2020, Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B1-600.15 đến cửa hàng chị Nguyễn Thị T1 để mua giày. Sau khi ra khỏi cửa hàng, T nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ màu đen trên yên xe mô tô biển kiểm soát 90B1-234.54 của chị Nguyễn Thị H không có ai trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của chị H. T lấy chiếc điện thoại bỏ vào chiếc túi đeo trước bụng rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B1-600.15 đi về nhà. Trên đường đi chiếc điện thoại của chị H đổ chuông nên T dừng lại mở ốp ra xem thì thấy bên trong ốp có số tiền 2.061.000 đồng nên cất vào trong cốp xe rồi tiếp tục đi về nhà.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+; số tiền 2.061.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen biển kiểm soát 90B1-600.15; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Đức M.

Ngày 23/10/2020 chị Nguyễn Thị T1 giao nộp 01 đĩa DVD bên trong có 01 clip được niêm phong trong phong bì ký hiệu V01.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 97/2020 ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ màu đen số Imei R58KA7D5XJJ sau lưng máy điện thoại là ốp lưng giả da màu nâu đỏ loại 02 mảnh ghép, máy qua sử dụng giá còn 1.500.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 136; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26 tháng 01 năm 2020, Bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, Bị cáo Nguyễn Thị T giữ nguyên toàn bộ nội dung kháng cáo của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về án phí phúc thẩm bị cáo không phải nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo Bị cáo Nguyễn Thị T trong thời hạn luật định, về hình thức và nội dung đơn kháng cáo đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Như vậy, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Thị T một lần nữa thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 17/10/2020, tại chợ Trần Hưng Đạo thuộc tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Thị T đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị H nên đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ trị giá 1.500.000 đồng và số tiền 2.061.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Thị T đã trộm cắp là 3.561.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Bị cáo Nguyễn Thị T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết nào; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, tại phiên tòa đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải về việc làm của mình; người bị hại đã nhận đủ tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn B là thương binh, bố chồng là ông

Nguyễn Đắc T được thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không nhất thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt ở trại cải tạo mà cần giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/HĐTP-TANDTC ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo có căn cứ chấp nhận.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của Bị cáo Nguyễn Thị T được cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo T không phải nộp.

Ghi nhận việc Bị cáo Nguyễn Thị T đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo Biên lai nộp tiền án phí số 04652 ngày 15 tháng 3 năm 2021.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của Bị cáo Nguyễn Thị T, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (13/4/2021) về tội “Trộm cắp tài sản”.

Giao Bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị T không phải nộp.

Ghi nhận việc Bị cáo Nguyễn Thị T đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự

sơ thẩm tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo Biên lai nộp tiền án phí số 04652 ngày 15 tháng 3 năm 2021.

3. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA thành phố Phủ Lý;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Trần Văn San**